| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 3321 /QĐ-BGDĐT | *Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc tặng Bằng khen

## BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 335 nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tiêu biểu năm 2026 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Kèm theo Bằng khen, mỗi cá nhân được thưởng theo mức tiền thưởng quy định tại Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ, trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Quyên Thanh**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

# DANH SÁCH
## Các cá nhân được tặng Bằng khen

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| **I. GIÁO DỤC MẦM NON** | | | |
| 1. | Bà | Bùi Ngọc Anh | Tổ trưởng chuyên môn Mầm non 1, Trường Mầm non Thu Lũm, xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu |
| 2. | Bà | Vi Thanh Thảo | Giáo viên Trường Mầm non số 2 Trấn Yên, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai |
| 3. | Bà | Tráng Thị Dí | Giáo viên Trường Mầm non Cán Cấu, xã Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai |
| 4. | Bà | Đỗ Thị Hoà | Tổ trưởng chuyên môn, Trường Mầm non Hoa Sen, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang |
| 5. | Bà | Nguyễn Thị Thanh Huệ | Hiệu trưởng Trường Mầm non Tân Tiến, xã Tân Tiến, tỉnh Tuyên Quang |
| 6. | Bà | Đinh Thị Huệ | Giáo viên Trường Mầm non Cách Linh, xã Bế Văn Đàn, tỉnh Cao Bằng |
| 7. | Bà | Lần Thị Thắm | Tổ trưởng chuyên môn Trường Mầm non Yên Trạch, tỉnh Lạng Sơn |
| 8. | Ông | Nguyễn Thanh Bách | Giáo viên Trường Mầm non Na Sầm, xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn |
| 9. | Bà | Nguyễn Hải Nhung | Hiệu trưởng Trường Mầm non Pú Nhung, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên |
| 10. | Bà | Vũ Thị Đào | Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Tà Hộc, xã Tà Hộc, tỉnh Sơn La |
| 11. | Bà | Hoàng Thị Quý | Hiệu trưởng Trường Mầm non Bằng Thành, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên |
| 12. | Bà | Đào Thị Thu Trang | Giáo viên Trường Mầm non Mường Thàng, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Thọ |
| 13. | Bà | Phạm Thị Thu Huyền | Giáo viên Trường Mầm non Hà Lầm, phường Hà Lầm, Thành phố Quảng Ninh |
| 14. | Bà | Ngô Thị Kim Dung | Hiệu trưởng Trường Mầm non Hiệp Hòa số 1, phường Hiệp Hòa, thành phố Bắc Ninh |
| 15. | Bà | Nguyễn Thị Ninh | Giáo viên Trường Mầm non Nguyễn Khắc Nhu, phường Tiền Phong, thành phố Bắc Ninh |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 16. | Bà | Dương Thị Phương Hảo | Hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Sáng 4, thành phố Hải Phòng |
| 17. | Bà | Trần Thị Thơm | Tổ trưởng Tổ chuyên môn Trường Mầm non Hưng Phú, xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên |
| 18. | Bà | Dương Thị Bích Hiền | Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Hiệp Cường, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên |
| 19. | Bà | Nguyễn Thị Thanh | Giáo viên Trường Mầm non Làng Sen, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An |
| 20. | Bà | Phạm Thị Kiên | Hiệu trưởng Trường Mầm non Nghĩa Lộc, xã Nghĩa Lộc, tỉnh Nghệ An |
| 21. | Bà | Trần Thị Thảo | Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Thạch Lạc, xã Thạch Lạc, tỉnh Hà Tĩnh |
| 22. | Bà | Lê Thị Thu Liên | Tổ trưởng chuyên môn Trường Mầm non Hướng Lập, xã Hướng Lập, tỉnh Quảng Trị |
| 23. | Bà | Phan Thị Tám | Hiệu trưởng Trường Mầm non Bắc Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị |
| 24. | Bà | Võ Phương Quỳnh Ngân | Giáo viên Trường Mầm non Vân Dương, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế |
| 25. | Bà | Trần Thị Yên | Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Duy Trung, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng |
| 26. | Bà | Phạm Thúy Hằng | Giáo viên Trường Mầm non số 2 Đông Trà Bồng, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi |
| 27. | Bà | Lý Thị Kim Hồng | Tổ phó chuyên môn Trường Mầm non Cẩm Thành, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi |
| 28. | Bà | Hoàng Thị Duyên | Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Ca, xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk |
| 29. | Bà | Trần Thị Thanh Tuyền | Tổ trưởng chuyên môn Trường Mầm non Long Hải, đặc khu Phú Quý, tỉnh Lâm Đồng |
| 30. | Bà | Lê Thị Khánh Thu | Hiệu trưởng Trường Mầm non Xuân Phú, xã Xuân Phú, thành phố Đồng Nai |
| 31. | Bà | Hoàng Thị Nga | Giáo viên Trường Mầm non Phú Lâm, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai |
| 32. | Bà | Trần Thị Lệ Hằng | Tổ trưởng chuyên môn Trường Mầm non 15/3, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh |
| 33. | Bà | Trần Kim Nhung | Tổ trưởng chuyên môn Trường Mầm non Tuổi Ngọc, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 34. | Bà | Hồ Thị Loan | Giáo viên Trường Mầm non Long Xuyên, phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 35. | Bà | Trần Huỳnh Hoàng Yến | Tổ trưởng chuyên môn Khối Lá, Trường Mầm non Thuận Hoà, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ |
| 36. | Bà | Vinh Thị Cẩm Vân | Giáo viên Trường Mầm non Tân Mỹ, xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long |
| 37. | Bà | Lê Thị Mộng Tuyền | Hiệu trưởng Trường Mầm non Tràm Chim, xã Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp |
| 38. | Bà | Nguyễn Thị Thùy Trang | Tổ trưởng chuyên môn Trường Mầm non Bình Nghị, xã Tân Hòa, tỉnh Đồng Tháp |
| 39. | Bà | Nguyễn Thị Minh Hiếu | Giáo viên Trường Mầm non Phú Tân, xã Phú Tân, tỉnh An Giang |
| 40. | Bà | Võ Diễm My | Tổ trưởng chuyên môn Trường Mầm non Phong Lan, xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau |
| 41. | Bà | Đỗ Thị Ngọc Thảo | Hiệu trưởng Trường Mầm non Tân Hiệp, xã Phong Thạnh, tỉnh Cà Mau |
| 42. | Bà | Trần Thị Thu Hà | Giáo viên Trường Mầm non Hoa hồng, Nhà máy Z121, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Bộ Quốc phòng |
| 43. | Bà | Lê Thị Mai Lan | Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Bông Sen, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk |
| 44. | Bà | Nguyễn Thị Nghi Hương | Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Anh Đào, phường Long Biên, thành phố Hà Nội |
| 45. | Bà | Đinh Thị Thu Hiền | Giáo viên Trường Mầm non Tráng Việt, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội |
| **II. GIÁO DỤC TIỂU HỌC** | | | |
| 46. | Bà | Đặng Thị Tuyết Mai | Tổ trưởng chuyên môn khối 1 Trường Tiểu học Bình Lư, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu |
| 47. | Bà | Cao Thị Hạnh | Tổ trưởng chuyên môn khối 4 Trường Tiểu học Đoàn Kết, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu |
| 48. | Bà | Phạm Thị Anh Vân | Giáo viên Trường Tiểu học Xuân Hòa, xã Xuân Hòa, tỉnh Lào Cai |
| 49. | Bà | Vàng Thị Ngân | Tổ trưởng chuyên môn Trường Tiểu học Phúc Thịnh, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang |
| 50. | Bà | Ngô Tố Uyên | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hợp Giang, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng |
| 51. | Bà | Nguyễn Thị Thanh Nhàn | Hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Tủa Chùa, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên |
| 52. | Bà | Trần Thị Hiếu | Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Na Son, xã Na Son, tỉnh Điện Biên |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 53. | Bà | Lê Thị Toan | Giáo viên Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Sín Thầu, xã Sín Thầu, tỉnh Điện Biên |
| 54. | Bà | Vũ Quý Hạnh | Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Xa Dung, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên |
| 55. | Bà | Phạm Thị Huyền | Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Xá, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên |
| 56. | Ông | Hoàng Văn Cương | Giáo viên Trường Tiểu học Nghinh Tường, xã Nghinh Tường, tỉnh Thái Nguyên |
| 57. | Bà | Đỗ Thị Năm | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Nguyên 2, xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ |
| 58. | Ông | Trần Anh Tuấn | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Vạn An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh |
| 59. | Bà | Phạm Thị Ngà | Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, thành phố Hải Phòng |
| 60. | Bà | Trọng Thị Yến | Tổ trưởng chuyên môn khối 4, 5, Trường Tiểu học Ngũ Hùng, thành phố Hải Phòng |
| 61. | Bà | Nguyễn Thị Thuỷ | Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Lợi, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên |
| 62. | Bà | Đinh Thị Ngọc | Giáo viên Trường Tiểu học Thanh Bình, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình |
| 63. | Ông | Phạm Mạnh Hùng | Giáo viên Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình |
| 64. | Bà | Nguyễn Thị Nhàn | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hà Huy Tập 2, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An |
| 65. | Bà | Nguyễn Thị Trung Châu | Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sơ Sơn Kim 1, xã Sơn Kim 1, tỉnh Hà Tĩnh |
| 66. | Bà | Đinh Thị Thái Nga | Hiệu trưởng Trường Tiểu học số 1 Minh Hóa, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị |
| 67. | Ông | Hoàng Quốc Khánh | Giáo viên Trường Tiểu học Quang Trung, phường Thuận Hoá, thành phố Huế |
| 68. | Bà | Huỳnh Thị Ái Nguyệt | Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường Tiểu học Ngô Quyền, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng |
| 69. | Bà | Trần Thị Thu Thủy | Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi |
| 70. | Ông | Nguyễn Trọng Hùng | Giáo viên Trường Tiểu học Hoài Nhơn Đông, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 71. | Bà | Quách Thị Ngọc Huế | Giáo viên Trường Tiểu học Đăk DJrăng, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai |
| 72. | Ông | Nguyễn Ngọc Toàn | Giáo viên Trường Tiểu học Phù Mỹ Bắc, xã Phù Mỹ Bắc, tỉnh Gia Lai |
| 73. | Bà | Phan Thị Thanh Thúy | Tổ trưởng chuyên môn Trường Tiểu học Hoài Nhơn Tây, phường Hoài Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai |
| 74. | Bà | Nguyễn Thị Thanh Thương | Giáo viên Trường Tiểu học Kim Đồng, xã M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk |
| 75. | Bà | Giang Thị Ngọc Trinh | Tổ phó Tổ chuyên môn 5 Trường Tiểu học Nam Ninh Hoà, xã Nam Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa |
| 76. | Bà | Trần Thị Hữu Hiệu | Tổ trưởng Tổ tiếng Anh Trường Tiểu học Bảo An, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa |
| 77. | Bà | Ngô Thị Hiền | Tổ phó Tổ chuyên môn 4 Trường Tiểu học Nha Trang, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| 78. | Bà | Trần Thị Cúc Phượng | Giáo viên Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, xã Krông Nô, tỉnh Lâm Đồng |
| 79. | Ông | Nguyễn Nhật Minh Đăng | Giáo viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thạnh Mỹ, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng |
| 80. | Ông | Thẩm Thành Long | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Xuân Bảo, xã Xuân Định, thành phố Đồng Nai |
| 81. | Ông | Huỳnh Văn Hận | Tổ phó Tổ chuyên môn Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thạnh Phú, xã Thạnh Phước, tỉnh Tây Ninh |
| 82. | Bà | Nguyễn Thị Hoàng Trang | Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Hòa, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 83. | Bà | Huỳnh Thị Thu Hà | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đào Sơn Tây, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 84. | Bà | Trừ Bích Loan | Giáo viên Trường Tiểu học Thốt Nốt (Phân hiệu 6), phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ |
| 85. | Ông | Lê Văn Hiền | Giáo viên Trường Tiểu học Lê Thị Biếu, xã Thành Thới, tỉnh Vĩnh Long |
| 86. | Bà | Hồng Thị Mến | Giáo viên, Khối trưởng tổ 3 Trường Tiểu học Long Hiệp, xã Long Hiệp, tỉnh Vĩnh Long |
| 87. | Ông | Trần Minh Khiết | Hiệu trưởng Trường Tiểu học Dưỡng Điềm, xã Bình Trưng, tỉnh Đồng Tháp |
| 88. | Ông | Nguyễn Văn Nghĩa | Tổ trưởng Tổ 5 Trường Tiểu học Phú Điền, xã Thanh Mỹ, tỉnh Đồng Tháp |
| 89. | Ông | Dương Minh Ân | Tổ trưởng chuyên môn Trường Tiểu học Tân Châu, phường Tân Châu, tỉnh An Giang |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 90. | Bà | Nguyễn Bích Chăm | Giáo viên Trường Tiểu học Thái Văn Lung, xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau |
| 91. | Bà | Nguyễn Thị Anh | Tổ trưởng khối 2 Trường Tiểu học 2 Đá Bạc, xã Đá Bạc, tỉnh Cà Mau |
| 92. | Bà | Hoàng Thúy Nga | Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Định, phường Tân Mai, thành phố Hà Nội |
| 93. | Bà | Hoàng Thị Hạnh | Giáo viên Trường Tiểu học Lê Thanh B, xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội |
| **III. TRUNG HỌC CƠ SỞ** | | | |
| 94. | Bà | Phùng Thúy Phương | Giáo viên Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Khun Há, xã Khun Há, tỉnh Lai Châu |
| 95. | Bà | Lê Thị Thu Hiền | Tổ trưởng Tổ Khoa học xã hội, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phong Thổ, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu |
| 96. | Bà | Lương Thị Việt Hoa | Giáo viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Yên Thịnh, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai |
| 97. | Bà | Nguyễn Thị Hường | Giáo viên Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Thuận Hoà, xã Thuận Hoà, tỉnh Tuyên Quang |
| 98. | Bà | Nguyễn Thị Nguyệt | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học cơ sở Đông Khê, xã Đông Khê, tỉnh Cao Bằng |
| 99. | Ông | Nông Đình Thuyên | Giáo viên Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Bảo Lạc, xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng |
| 100. | Bà | Hoàng Thị Thuỳ Nguyên | Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Quang Lang, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn |
| 101. | Bà | La Thị Quyền | Giáo viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Sơn, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn |
| 102. | Ông | Nguyễn Xuân Quỳnh | Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Mường Mùn, xã Mường Mùn, tỉnh Điện Biên |
| 103. | Bà | Nguyễn Thanh Hoa | Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Mường Hung, xã Mường Hung, tỉnh Sơn La |
| 104. | Ông | Đặng Xuân Nam | Tổ trưởng chuyên môn Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thuận Châu, tỉnh Sơn La |
| 105. | Bà | Lê Lan Anh | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Tân Thành, xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 106. | Bà | Vũ Thị Nha Trang | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Huyền Tụng, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên |
| 107. | Ông | Nguyễn Ngọc Tám | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Liên Bảo, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ |
| 108. | Bà | Nguyễn Thị Thu Phương | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Phúc Yên, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ |
| 109. | Bà | Vũ Thu Hà | Giáo viên Trường Phổ thông dân tộc nội trú Ba Chẽ, xã Ba Chẽ, thành phố Quảng Ninh |
| 110. | Bà | Ngô Thị Thu Hằng | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lục Hồn, xã Lục Hồn, thành phố Quảng Ninh |
| 111. | Bà | Hoàng Thị Dự | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quảng La, xã Quảng La, thành phố Quảng Ninh |
| 112. | Bà | Trần Thị Huyền | Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Tiền An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh |
| 113. | Ông | Nguyễn Văn Minh | Tổ trưởng Tổ chuyên môn Toán Trường Trung học cơ sở Tân Bình, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng |
| 114. | Bà | Ngô Thị Thu Hương | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Quang Trung, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên |
| 115. | Bà | Trần Thị Hoa | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, phường Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình |
| 116. | Bà | Nguyễn Thị Liễu | Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Thăng Thọ, xã Thăng Bình, tỉnh Thanh Hóa |
| 117. | Bà | Lê Thị Hòa | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Trần Phú, xã Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa |
| 118. | Bà | Trịnh Thị Nam | Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Định Tân, xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa |
| 119. | Bà | Phan Thị Đức Hạnh | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Quang Đồng, xã Quang Đồng, tỉnh Nghệ An |
| 120. | Bà | Hoàng Thị Chiến | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Trần Kim Xuyến, xã Kim Hoa, tỉnh Hà Tĩnh |
| 121. | Bà | Lê Thị Tâm | Giáo viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trường Xuân, xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị |
| 122. | Bà | Trương Thị Quỳnh Ngọc | Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Hướng Hiệp, xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị |
| 123. | Ông | Nguyễn Cao Mạnh | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Thanh Thuỷ, phường Thanh Thuỷ, thành phố Huế |
| 124. | Ông | Võ Đăng Chín | Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Trà Nam, xã Trà Linh, thành phố Đà Nẵng |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 125. | Ông | Phan Công Hậu | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng |
| 126. | Ông | Bùi Minh Vĩnh | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học cơ sở Lý Sơn, đặc khu Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi |
| 127. | Ông | Trương Công Hương | Giáo viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kim Đồng, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai |
| 128. | Ông | Lê Văn Vỹ | Tổ trưởng chuyên môn Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đinh Núp, xã Ea Drông, tỉnh Đắk Lắk |
| 129. | Ông | Nguyễn Tấn Phong | Tổ Trưởng chuyên môn Trường Trung học cơ sở Đồng Nai, xã Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng |
| 130. | Bà | Lê Thị Tuệ | Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng |
| 131. | Bà | Trần Thị Thu Hằng | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Bùi Hữu Nghĩa, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai |
| 132. | Bà | Thị Hồng Oanh | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Thạnh Bình, xã Thạnh Bình, tỉnh Tây Ninh |
| 133. | Bà | Phan Thị Linh Phương | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Bến Lức, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh |
| 134. | Bà | Nguyễn Thị Kim Vui | Tổ trưởng chuyên môn tổ Khoa học tự nhiên công nghệ, Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 135. | Bà | Trương Thị Kim Sương | Tổ trưởng Lịch sử - Địa lý,Trường Trung học cơ sở Thạnh Quới, xã Thạnh Quới, thành phố Cần Thơ |
| 136. | Bà | Huỳnh Ngọc Điệp | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Hùng Hòa, xã Hùng Hòa, tỉnh Vĩnh Long |
| 137. | Bà | Nguyễn Thị Mai Khanh | Tổ trưởng Tổ chuyên môn tiếng Anh, Trường Trung học cơ sở Đốc Binh Kiều, xã Đốc Binh Kiều, tỉnh Đồng Tháp |
| 138. | Ông | Trương Văn Tùng | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ Tây, xã Thạnh Mỹ Tây, tỉnh An Giang |
| 139. | Bà | Đặng Thị Mộng Nhi | Tổ trưởng chuyên môn Tổ Xã hội, Trường Trung học cơ sở Bông Văn Dĩa, xã Phan Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau |
| 140. | Bà | Phạm Thị Thanh Loan | Giáo viên Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tuấn Thiện, xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh |
| 141. | Bà | Nguyễn Thanh Huyền | Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Thanh Xuân, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội |
| 142. | Bà | Lê Thị Hồng Đăng | Tổ trưởng chuyên môn, Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| **IV. TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** | | | |
| 143. | Bà | Vũ Thị Thủy | Tổ trưởng Tổ chuyên môn Khoa học Xã hội, Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học phổ thông Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu |
| 144. | Bà | Nguyễn Mai Thương | Giáo viên Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành, tỉnh Lào Cai |
| 145. | Bà | Cao Thị Thu Thuý | Giáo viên Trường Trung học phổ thông số 1 Sa Pa, tỉnh Lào Cai |
| 146. | Bà | Lại Thị Xuân | Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang |
| 147. | Ông | Nguyễn Đức Thảo | Giáo viên Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thượng Lâm, tỉnh Tuyên Quang |
| 148. | Bà | Đinh Thị Thu Hà | Tổ phó chuyên môn Khoa học tự nhiên Trường Trung học phổ thông Nà Bao, tỉnh Cao Bằng |
| 149. | Bà | Hà Minh Phượng | Tổ phó chuyên môn Trường Trung học phổ thông chuyên Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng |
| 150. | Ông | Hoàng Văn Luận | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn |
| 151. | Bà | Bùi Thị Hồng Hạnh | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Hoà Bình, tỉnh Lạng Sơn |
| 152. | Bà | Nguyễn Thị Thư | Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La |
| 153. | Bà | Dương Thị Đạt | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La |
| 154. | Bà | Nguyễn Thị Hà | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Tân Lang, tỉnh Sơn La |
| 155. | Ông | Nguyễn Viết Hoằng | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Đồng Hỷ, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên |
| 156. | Bà | Hà Thị Liên | Tổ phó chuyên môn Trường Trung học phổ thông Nguyễn Viết Xuân, tỉnh Phú Thọ |
| 157. | Bà | Nguyễn Vũ Liên | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Uông Bí, thành phố Quảng Ninh |
| 158. | Bà | Lê Thị Thắm | Giáo viên Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Lê Thánh Tông, thành phố Quảng Ninh |
| 159. | Bà | Đào Hải Yến | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông chuyên Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh |
| 160. | Bà | Nông Thị Mai Hương | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông Sơn Động số 1, thành phố Bắc Ninh |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 161. | Ông | Trịnh Ngọc Tùng | Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Hồng Quang, thành phố Hải Phòng |
| 162. | Bà | Hoàng Thị Hương | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên |
| 163. | Bà | Lã Thị Nga | Giáo viên Trường Trung học phổ thông C Thanh Liêm, tỉnh Ninh Bình |
| 164. | Bà | Bùi Thị Tú | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa |
| 165. | Bà | Lê Thị Thủy | Tổ phó chuyên môn Trường Trung học phổ thông chuyên Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa |
| 166. | Ông | Nguyễn Thanh Tuấn | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Thái Hoà, tỉnh Nghệ An |
| 167. | Bà | Nguyễn Thị Hoàng Lân | Giáo viên Trường Trung học phổ thông chuyên Phan Bội Châu, tỉnh Nghệ An |
| 168. | Bà | Nguyễn Thị Mỹ Bình | Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh |
| 169. | Ông | Lê Đình Tần | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Cao Thắng, tỉnh Hà Tĩnh |
| 170. | Bà | Nguyễn Thị Xuân | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông chuyên Võ Nguyên Giáp, tỉnh Quảng Trị |
| 171. | Bà | Phạm Nguyễn Trang Ngân | Giáo viên Trường Trung học phổ thông A Lưới, thành phố Huế |
| 172. | Ông | Nguyễn Phú Thọ | Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học - Huế, thành phố Huế |
| 173. | Ông | Lê Mạnh Tấn | Phó Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Thoại, thành phố Đà Nẵng |
| 174. | Ông | Đỗ Văn Nhỏ | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, thành phố Đà Nẵng |
| 175. | Bà | Phan Thị Huỳnh Như | Tổ trưởng chuyên môn Địa lý Trường Trung học phổ thông Lê Lợi, tỉnh Quảng Ngãi |
| 176. | Ông | Võ Quang Vinh | Giáo viên Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành, tỉnh Quảng Ngãi |
| 177. | Bà | Nguyễn Thị Tình | Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Lê Thánh Tông, tỉnh Gia Lai |
| 178. | Ông | Phạm Công Tuấn | Giáo viên Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Du, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk |
| 179. | Bà | Đỗ Thị Mai Loan | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Chí Thanh, tỉnh Lâm Đồng |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 180. | Ông | Lữ Văn Tập | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông chuyên Quang Trung, thành phố Đồng Nai |
| 181. | Bà | Trần Thị Hoài Phương | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông Phước Bình, thành phố Đồng Nai |
| 182. | Ông | Phan Văn Đức | Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Tân Châu, tỉnh Tây Ninh |
| 183. | Bà | Nguyễn Thị Hồng Loan | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 184. | Bà | Nguyễn Thị Thanh Mai | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 185. | Bà | Nguyễn Thị Hồng Thi | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Thạnh Tân, thành phố Cần Thơ |
| 186. | Ông | Nguyễn Văn Thật | Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ |
| 187. | Ông | Nguyễn Minh Chí | Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long |
| 188. | Ông | Huỳnh Phước Hùng | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Quang Diêu, tỉnh Đồng Tháp |
| 189. | Ông | Trần Quốc Vũ | Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Thủ Khoa Nghĩa, tỉnh An Giang |
| 190. | Bà | Huỳnh Thị Ngọc Cẩm | Tổ phó chuyên môn Trường Trung học phổ thông chuyên Huỳnh Mẫn Đạt, tỉnh An Giang |
| 191. | Bà | Lê Thị Thanh Hoa | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, tỉnh An Giang |
| 192. | Bà | Phan Thị Lê Hoa | Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học phổ thông Cà Mau, tỉnh Cà Mau |
| 193. | Ông | Nguyễn Hải Dương | Giáo viên Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, tỉnh Ninh Bình |
| 194. | Bà | Từ Thị Hồng Hạnh | Tổ trưởng tổ chuyên môn Trường Phổ thông Dân tộc nội trú N'Trang Lơng, tỉnh Đắk Lắk |
| 195. | Bà | Nguyễn Thị Kiều Hạnh | Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu, thành phố Hà Nội |
| 196. | Bà | Vũ Thị Thanh Loan | Giáo viên Trường Trung học phổ thông Hoài Đức B, thành phố Hà Nội |
| 197. | Bà | Nguyễn Thị Minh Thúy | Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Siêu, thành phố Hà Nội |
| **V. GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN** | | | |
| 198. | Bà | Nguyễn Thị Hoài | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng và Công nghệ - Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 199. | Bà | Nguyễn Thị Phương | Phó Trưởng khoa, Khoa Giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 200. | Bà | Nguyễn Thị Bích Thủy | Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 201. | Ông | Nguyễn Văn Thường | Phó Trưởng khoa, Khoa Điện, Trường Cao đẳng nghề Việt - Xô số 1, tỉnh Phú Thọ |
| 202. | Ông | Võ Minh Cảnh | Giáo viên chính Khoa Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II, Bộ Công an |
| 203. | Ông | Lê Ngọc Trung | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại, Bộ Công Thương |
| 204. | Ông | Nguyễn Quốc Huy | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 205. | Ông | Đồng Văn Ngọc | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 206. | Ông | Trương Minh Phương | Trung tá, Trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng |
| 207. | Bà | Ong Thị Điệp | Chủ nhiệm bộ môn Ngoại ngữ - Tin học, Khoa Cơ bản - Cơ sở, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng |
| 208. | Bà | Đào Thị Kim Quý | Giảng viên chính Khoa Quản trị khách sạn, nhà hàng, Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 209. | Ông | Nguyễn Văn Bách | Giảng viên Khoa Nghiệp vụ Văn hóa và Du lịch, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 210. | Ông | Đào Văn Tùng | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng, thành phố Hải Phòng |
| 211. | Bà | Vũ Thị Phương Anh | Quyền Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng |
| 212. | Ông | Đoàn Khắc Vương | Phó Trưởng phòng, Phòng Công tác chính trị và Quản lý học sinh, sinh viên, Trường Cao đẳng Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng |
| 213. | Bà | Nguyễn Thị Ngọc Thanh | Giảng viên Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ |
| 214. | Ông | Nguyễn Thanh Tùng | Trưởng khoa, Khoa Du lịch - Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng An Giang, tỉnh An Giang |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 215. | Ông | Nguyễn Đức Tài | Giảng viên Khoa Cơ khí, Trường Cao đẳng nghề An Giang, tỉnh An Giang |
| 216. | Ông | Nguyễn Hữu Hằng | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An, tỉnh Nghệ An |
| 217. | Ông | Nguyễn Công Thông | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, Thành phố Bắc Ninh |
| 218. | Bà | Phạm Thị Kim Oanh | Trưởng khoa, Khoa Luật - Hành chính - Công tác xã hội, Trường Cao đẳng Điện Biên, tỉnh Điện Biên |
| 219. | Bà | Vũ Thị Ánh Tuyết | Giảng viên Trung tâm Khoa học công nghệ và Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, Trường Cao đẳng Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn |
| 220. | Bà | Nguyễn Thị Bích Thủy | Phó Trưởng khoa, Khoa Điện, Trường Cao đẳng Lào Cai, tỉnh Lào Cai |
| 221. | Bà | Mai Thị Hạnh Lê | Trưởng Bộ môn Khoa học cơ bản, Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa |
| 222. | Ông | Nguyễn Tiến Mạnh | Giảng viên, Khoa Công nghệ ô tô, Trường Cao đẳng Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk |
| 223. | Bà | Tạ Thị Nhất Sương | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk |
| 224. | Bà | Nguyễn Thị Thu Dung | Nguyên Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình, tỉnh Hưng Yên |
| 225. | Ông | Vũ Đức Lập | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách nghệ Hải Phòng |
| 226. | Ông | Nguyễn Phong Tân | Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công thương Hà Nội |
| 227. | Ông | Lê Lâm | Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn |
| 228. | Bà | Nguyễn Thị Hoa | Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Hợp Lực |
| 229. | Ông | Nguyễn Đăng Lý | Chủ tịch hội đồng quản trị, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh |
| 230. | Ông | Nguyễn Văn Tuấn | Trưởng khoa, Khoa Giáo dục Đại cương, Trường Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Hà Nội |
| 231. | Bà | Hà Thanh Hòa | Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ |
| 232. | Bà | Phan Thị Lệ Thu | Phó Hiệu trưởng Thường trực Trường Cao đẳng Viễn Đông |
| 233. | Bà | Phạm Ngọc Hiền | Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên Long Điền - Đất Đỏ, xã Long Điền, Thành phố Hồ Chí Minh |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 234. | Bà | Vũ Thị Chuyền | Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình |
| 235. | Bà | Lê Thị Ái Tiên | Tổ phó Tổ Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực 1, thành phố Huế |
| 236. | Bà | Nguyễn Thị Thu Lan | Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thái Bình, tỉnh Hưng Yên |
| 237. | Ông | Bùi Nhật Khoa | Nhóm trưởng Nhóm Lịch sử, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long |
| 238. | Ông | Trần Trọng Hiếu | Giáo viên Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 239. | Ông | Phan Quốc Cường | Trưởng khoa, Khoa Kỹ thuật - Công nghệ, Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp |
| 240. | Bà | Võ Thị Ngọc Minh | Trưởng khoa, Khoa Dược, Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Đồng Tháp |
| 241. | Ông | Ngô Lê Thắng | Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 242. | Ông | Lại Minh Học | Giảng viên, phụ trách Ban Nghiên cứu khoa học và học thuật, Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2, thành phố Đồng Nai |
| 243. | Bà | Hoàng Thị Thùy Dương | Giảng viên Trường Cao đẳng FPT Polytechnic |
| 244. | Bà | Nguyễn Thị Hồng | Trưởng khoa, Khoa Kỹ thuật Điện - Điện tử, Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội |
| **VI. GIÁO DỤC ĐẠI HỌC** | | | |
| 245. | Bà | Ngô Thị Duyên | Giảng viên Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 246. | Bà | Nguyễn Thị An Hằng | Giảng viên Khoa Công nghệ và Kỹ thuật tiên tiến, Trường Đại học Việt - Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 247. | Ông | Quản Thành Thơ | Trưởng khoa, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 248. | Bà | Hoàng Thị Đông Quỳ | Trưởng Bộ môn, Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 249. | Ông | Nguyễn Phước Vinh | Phó Trưởng khoa, Khoa Dược, Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 250. | Ông | Nguyễn Văn Tường | Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 251. | Bà | Đặng Thị Mỹ Dung | Quyền Viện trưởng Viện Công nghệ Vật liệu tiên tiến, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 252. | Ông | Nguyễn Tiến Dũng | Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 253. | Ông | Nguyễn Văn Đăng | Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 254. | Ông | Hà Trần Phương | Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 255. | Ông | Nguyễn Tuấn Minh | Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng và Phát triển quốc tế, Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 256. | Bà | Vũ Thị Thu Lê | Phó Trưởng khoa, Khoa Khoa học liên ngành, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 257. | Ông | Nguyễn Chí Công | Giảng viên cao cấp Khoa Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 258. | Ông | Nguyễn Hữu Cường | Giảng viên cao cấp Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 259. | Ông | Trịnh Đăng Mậu | Trưởng khoa, Khoa Sinh - Nông nghiệp - Môi trường, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 260. | Ông | Võ Thanh Tùng | Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 261. | Ông | Nguyễn Minh Tâm | Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 262. | Ông | Lê Chí Toàn | Phó Trưởng khoa, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 263. | Ông | Đỗ Đức Thái | Giảng viên Khoa Toán - Tin, Trường Toán học và Công nghệ thông tin, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 264. | Ông | Phạm Duy Khánh | Trưởng bộ môn Toán ứng dụng, Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 265. | Ông | Nguyễn Văn Hà | Phó Trưởng khoa, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 266. | Ông | Đỗ Đức Trí | Giảng viên cao cấp Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 267. | Ông | Thái Hữu Nguyên | Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 268. | Ông | Lưu Việt Thắng | Trưởng khoa, Khoa Thiết kế Nội ngoại thất - Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 269. | Bà | Nguyễn Thị Minh Phương | Giảng viên cao cấp Viện Kế toán và Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 270. | Ông | Phạm Khánh Nam | Trưởng ban, Ban Nghiên cứu - Phát triển và Gắn kết toàn cầu, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 271. | Ông | Huỳnh Quang Tín | Giảng viên cao cấp Viện Mekong, Đại học Cần Thơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 272. | Bà | Kim Hương Trang | Trưởng Bộ phận Nghiên cứu Kinh tế tài chính, Lab nghiên cứu, Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Ngoại thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 273. | Bà | Nguyễn Thị Phương Hoa | Trưởng khoa, Khoa Luật hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 274. | Bà | Nguyễn Thị Thương | Giảng viên cao cấp Khoa Chăn nuôi Thú y, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 275. | Bà | Huỳnh Thị Thanh Bình | Phó Hiệu trưởng Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 276. | Ông | Trần Văn Liên | Giảng viên cao cấp Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 277. | Ông | Nguyễn Văn Đức | Giảng viên cao cấp Khoa Toán học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 278. | Ông | Phạm Hà | Trưởng khoa, Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 279. | Bà | Nguyễn Thị Thu Mai | Trưởng khoa, Khoa Du lịch, Trường Đại học Mở Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 280. | Ông | Ngô Trọng Nghĩa | Giảng viên Khoa Tài nguyên - Môi trường, Trường Đại học Kiên Giang, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 281. | Ông | Phạm Tiến Sơn | Giảng viên cao cấp Khoa Toán - Tin học, Trường Đại học Đà Lạt, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 282. | Ông | Trương Tấn Đạt | Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 283. | Ông | Trần Hưng Trà | Hiệu trưởng Trường Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Nha Trang, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 284. | Ông | Nguyễn Thanh Liêm | Giám đốc Chương trình đào tạo ngành Nông học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Quy Nhơn, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 285. | Ông | Đinh Hữu Hùng | Trưởng khoa, Khoa Y Dược, Trường Đại học Tây Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 286. | Bà | Đào Thị Thanh Bình | Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị Kinh doanh và Du lịch, Trường Đại học Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 287. | Ông | Đào Văn Đoan | Phó Chủ nhiệm Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng |
| 288. | Ông | Lại Công Hoan | Phó Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Không quân, Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng |
| 289. | Ông | Đỗ Minh Xương | Giám đốc Học viện Lục quân, Bộ Quốc phòng |
| 290. | Ông | Vũ Văn Năm | Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Phòng hóa, Binh chủng Hóa học, Bộ Quốc phòng |
| 291. | Bà | Sỹ Thị Thơm | Chủ nhiệm khoa, Khoa Khoa học Cơ bản, Trường sĩ quan Đặc công, Bộ Quốc phòng |
| 292. | Ông | Vũ Duy Hoàng | Phó Trưởng khoa, Khoa An ninh nội địa, Trường Đại học An ninh nhân dân, Bộ Công an |
| 293. | Ông | Nguyễn Văn Oanh | Giảng viên Khoa Cảnh sát hình sự, Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an |
| 294. | Ông | Nguyễn Đồng Anh | Quyền Trưởng khoa, Khoa Truyền thông và Văn hoá đối ngoại, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao |
| 295. | Ông | Nguyễn Anh Tuấn | Giảng viên cao cấp Khoa Kinh tế Quốc tế, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao |
| 296. | Ông | Hà Anh Tuấn | Quyền Trưởng khoa, Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao, Phó Viện trưởng Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao |
| 297. | Bà | Nguyễn Thị Nga | Phó Trưởng khoa, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ Tư pháp |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 298. | Ông | Nguyễn Đào Tùng | Giám đốc Học viện Tài chính, Bộ Tài chính |
| 299. | Bà | Phạm Mỹ Hằng Phương | Trưởng khoa, Khoa Tài chính - Ngân hàng, Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Tài chính |
| 300. | Bà | Trần Thị Kim Oanh | Phó Viện trưởng Viện Công nghệ tài chính ngân hàng, Trường Đại học Tài chính - Marketing, Bộ Tài chính |
| 301. | Bà | Phạm Thị Thu Hoài | Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, Bộ Công Thương |
| 302. | Bà | Nguyễn Thị Kim Nguyên | Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ, Bộ Công Thương |
| 303. | Bà | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Trưởng khoa, Khoa Môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 304. | Bà | Đặng Thị Thanh Lê | Giảng viên cao cấp Bộ môn Kỹ thuật Hoá học, Trường Đại học Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 305. | Bà | Nguyễn Kim Anh | Phó Trưởng bộ môn Tin học đại cương, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Bộ Xây dựng |
| 306. | Bà | Lê Thị Ái Thơ | Trưởng Bộ môn Kiến trúc công nghiệp, Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Bộ Xây dựng |
| 307. | Ông | Phan Thanh Minh | Trưởng khoa, Khoa Khai thác hàng không, Học viện Hàng không Việt Nam, Bộ Xây dựng |
| 308. | Ông | Trần Văn Phúc | Trưởng phòng, Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Xây dựng |
| 309. | Ông | Đinh Công Tuấn | Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 310. | Bà | Bùi Thị Hạnh | Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao |
| 311. | Bà | Đặng Thị Việt Đức | Trưởng khoa, Khoa Tài chính kế toán, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 312. | Bà | Bùi Mỹ Hạnh | Giảng viên cao cấp Bộ môn Lao và Bệnh Phổi, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế |
| 313. | Ông | Nguyễn Văn Lâm | Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Bộ Y tế |
| 314. | Ông | Cao Thỉ | Giảng viên Bộ môn Chấn thương chỉnh hình và Phục hồi chức năng, Trường Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 315. | Bà | Phạm Thị Tuyết Trinh | Phó Trưởng khoa, Khoa Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 316. | Ông | Lê Mạnh Hùng | Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam |
| 317. | Bà | Vũ Thị Phương Hậu | Viện trưởng Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh |
| 318. | Ông | Bùi Ngọc Hiền | Trưởng phòng, Phòng Quản lý khoa học, thông tin, tư liệu, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 319. | Bà | Phan Thị Huệ | Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long, thành phố Quảng Ninh |
| 320. | Ông | Lê Hoằng Bá Huyền | Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa |
| 321. | Ông | Nguyễn Hữu Hùng | Trưởng khoa, Khoa Công nghệ ứng dụng, Trường Đại học Văn Lang |
| 322. | Ông | Mai Xuân Tráng | Phó Hiệu trưởng Trường Công nghệ thông tin Phenikaa, Đại học Phenikaa |
| 323. | Bà | Đào Thị Ái Thi | Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đô |
| 324. | Ông | Nguyễn Tiến Dũng | Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Nam Cần Thơ |
| 325. | Ông | Trương Công Nam | Giảng viên Khoa Kỹ thuật - Công nghệ, Trường Đại học Cửu Long |
| 326. | Ông | Phạm Văn Song | Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định |
| 327. | Ông | Nguyễn Văn Đĩnh | Viện trưởng Viện Nghiên cứu miễn dịch Vinmec - VinUni, Trường Đại học VinUni |
| 328. | Ông | Lê Duy Dũng | Giảng viên Viện Kỹ thuật và Khoa học máy tính, Giám đốc Chương trình Cử nhân Khoa học Dữ liệu, Trường Đại học VinUni |
| 329. | Bà | Bùi Thị Thu Thủy | Trưởng bộ môn Văn - Tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ |
| 330. | Ông | Trần Quang Thịnh | Giảng viên Khoa Giáo dục đại cương, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| **VII. CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC** | | | |
| 331. | Bà | Nguyễn Thị Hương Giang | Giáo viên Trường Giáo dục chuyên biệt Tây Ninh |
| 332. | Ông | Nguyễn Tuấn Anh | Hiệu trưởng Trường Dự bị dân tộc Trung ương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo |

| TT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 333. | Ông | Nguyễn Đức Quý | Hiệu trưởng Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn |
| 334. | Bà | Đào Hoa Tươi | Tổ trưởng Bộ môn Quân nhu, Giáo viên chính Khoa Chuyên môn - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Quân đoàn 34, Bộ Quốc phòng |
| 335. | Ông | Nguyễn Mạnh Tường | Phó Viện trưởng Viện Vật liệu, Sinh học và Môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự, Bộ Quốc phòng |

***Danh sách trên có 335 cá nhân./.***